

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)

Số 9 - 2025

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 9 - 2025)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Độc lập”	
2. Đảng lãnh đạo dân tộc làm nên Cách mạng Tháng Tám và 80 năm xây dựng Đảng cầm quyền vững mạnh	
Tin sản xuất kinh doanh	9
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 8 năm 2025	
Nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2025	
Trao đổi nghiệp vụ	15
1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư	
2. Bí mật Nhà nước và những quy định cần lưu ý trong bảo vệ bí mật nhà nước	
Tin trong nước	22
1. Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	
2. Một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	31
Văn bản mới: Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	36
Trao đổi kiến thức: Bước tiến vượt bậc về công nghệ mới	38

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Độc lập”

“Tự do độc lập là quyền trời cho của mỗi dân tộc... Hễ một dân tộc đã kiên quyết đứng lên đấu tranh cho Tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến thắng được họ ...”¹.

“Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”².

“Nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất, vì nước ta là một khối, không ai chia cắt được... đó là nguyện vọng thiết tha của toàn thể nhân dân ta từ Bắc đến Nam”³.

¹Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.9

²V.I.Lê-nin: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2005, t. 25

³Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.102

Đảng lãnh đạo dân tộc làm nên Cách mạng Tháng Tám và 80 năm xây dựng Đảng cầm quyền vững mạnh

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi vĩ đại của toàn thể dân tộc Việt Nam, do Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đó là kết tinh sức mạnh của cả dân tộc, thực hiện mục tiêu căn bản mà Cương lĩnh đầu tiên (02/1930) của Đảng đề ra: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập” “để đi tới xã hội cộng sản”⁴.

Cách mạng Tháng Tám đã kết hợp thành công nội lực bắt nguồn từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc với điều kiện bên ngoài thuận lợi và với sự lãnh đạo tập trung, quyết đoán, kịp thời của Đảng. “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”⁵.

Toàn Đảng với gần 5.000 đảng viên cùng cả dân tộc với hơn 20 triệu đồng bào đều chung một ý chí và khát vọng lớn lao “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” (Hồ Chí Minh).

Trong 15 ngày cuối tháng 8/1945, cách mạng đã giành được độc lập, tự do và giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là kết tinh thành quả của 15 năm với ba cao trào cách mạng rộng lớn do Đảng lãnh đạo: Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh; Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936-1939 độc đáo, sáng tạo ở một nước thuộc địa; Cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945 dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám lịch sử.

⁴Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tập 2, tr.2.

⁵Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.596.

Trong sự nghiệp đấu tranh kiên cường, vẻ vang đó, biết bao đồng chí, đồng bào bị kẻ địch bắt, giam cầm và giết hại. Nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Trung ương, trong đó có bốn đồng chí Tổng Bí thư: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ đã anh dũng hy sinh. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng, cũng hai lần bị địch bắt, cầm tù (1931-1933 và 1942-1943). Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh tỏa sáng tư tưởng cách mạng có ý nghĩa dẫn đường và thể hiện ý chí đấu tranh, phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Cần nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng trong cao trào giải phóng dân tộc. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939) họp ở Nam Bộ, do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì, đã nêu cao ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết định phương pháp đấu tranh và lựa chọn hình thức chính quyền nhà nước khi cách mạng thắng lợi.

Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) tại Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã quyết định tập trung cao độ vào mục tiêu giải phóng dân tộc, giành độc lập; phát triển mạnh mẽ đại đoàn kết dân tộc, tập hợp trong Mặt trận Việt Minh; xây dựng lực lượng chính trị của toàn dân đồng thời phát triển lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, tăng cường lực lượng quần chúng ở cả miền núi, đồng bằng và đô thị, trong cả công nhân, nông dân và trí thức; quyết định phương pháp cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Trung ương quyết định tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh, thống nhất ý chí và quyết tâm hành động để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trước quốc gia, dân tộc.

Tình hình trong nước và chiến tranh thế giới phát triển nhanh, Đảng kịp thời dự báo và có quyết sách cụ thể thích hợp. Kẻ thù của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp và phát-xít Nhật mâu thuẫn về quyền lợi, dẫn tới Nhật đảo chính gạt bỏ Pháp (09/3/1945). Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945) phát động cao trào kháng Nhật cứu nước với những chủ trương chiến lược, sách lược sáng suốt.

Khi cao trào cách mạng trong nước phát triển mạnh mẽ, Chiến tranh Thế giới thứ II đến hồi kết với chiến thắng quyết định của Liên Xô và Đồng Minh đối với quân Nhật, Đảng họp Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào (Tuyên Quang) ngày 14 đến 15/8/1945 quyết định Tổng khởi nghĩa với nguyên tắc Tập trung, Thống nhất, Kịp thời. Đại hội quốc dân diễn ra ngày 16 và 17/8, thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh đứng đầu trực tiếp chỉ đạo Tổng khởi nghĩa với ý chí và quyết tâm của toàn Đảng và cả dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã để lại những bài học quý giá cho các thời kỳ cách mạng tiếp theo và với công cuộc đổi mới hiện nay. Cách mạng Tháng Tám và bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ngày 02/9/1945 tại Hà Nội đã khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), mở ra thời đại mới của lịch sử dân tộc, thời đại Hồ Chí Minh, với nhiệm vụ chủ yếu là độc lập, thống nhất Tổ quốc và quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của Đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa sự nghiệp cách mạng và dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, hoàn thành các cuộc kháng chiến oanh liệt chống xâm lược, vì hòa bình, độc lập, thống nhất Tổ quốc và đang lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Chưa bao giờ “đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Hoàn thành được sứ mệnh cao cả và trách nhiệm nặng nề đó, suốt 80 năm qua, Đảng đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt; không ngừng nâng cao trình độ lý luận, tư tưởng làm cơ sở vững chắc để hoạch định Cương lĩnh, đường lối đúng đắn, rèn luyện bản lĩnh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đảng chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, coi cán bộ là cái gốc của mọi công việc, đào tạo, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng; không ngừng rèn luyện đạo đức với

mục tiêu nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh mong muốn Đảng ta là đạo đức, là văn minh.

Trong Di chúc (1969), Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”⁶.

Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, quán triệt lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Trong xây dựng Đảng, coi công tác cán bộ là then chốt, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Từ yêu cầu thực tiễn của đổi mới, Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”⁷(4).

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải coi trọng cả xây và chống. Xây là cơ bản, chiến lược lâu dài, chống là cấp thiết, thường xuyên. Đảng không ngừng bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối đổi mới bảo đảm tính khoa học và tính hiện thực, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đổi mới tư duy, nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ, trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

⁶Hồ Chí Minh: *sđd*, tập 15, tr.622.

⁷Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập I, tr.180.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực đạo đức. Ngày 09/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên: Yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng, rèn luyện, học tập suốt đời. Đảng chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức đảng vững mạnh từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, gắn liền với xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống những nguy cơ của Đảng cầm quyền; nguy cơ sai lầm về đường lối và chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ quan liêu, xa dân trái với bản chất cách mạng của Đảng; nguy cơ tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác. Đặc biệt, phải chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Một thành công nổi bật chưa từng có suốt 80 năm qua là thực hiện quyết sách của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII (4/2025), Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo quyết liệt tiến hành cuộc cách mạng sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Với thành công đó, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định, lực lượng chúng ta đã ngay ngắn, hàng ngũ đã chỉnh tề, quyết tâm đoàn kết, chung sức, chung lòng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tự giác, tự nguyện phấn đấu bước vào kỷ nguyên mới vì một nước Việt Nam hòa bình, hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, tiến cùng các nước bạn bè trên thế giới.

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 8 năm 2025

Toàn Tổng công ty hợp nhất: Sản lượng đạt 842,0 tỷ đồng, bằng 108,5% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 845,6 tỷ đồng, bằng 108,5% so với cùng kỳ.

Công ty mẹ: *Sản lượng:* Đoàn tàu Km đạt 1.874.788 ĐT Km, bằng 111,3% so với cùng kỳ, đạt 102,2% so với kế hoạch; Tấn TKm tổng trọng đạt 113.576,3 Vạn Tấn KMTT, bằng 111,4% so với cùng kỳ, đạt 97,1% so với kế hoạch. *Doanh thu:* đạt 248,4 tỷ đồng, bằng 111,6% so với cùng kỳ, đạt 103,9% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu vận tải thực hiện tháng 8/2025 đạt 491,5 tỷ đồng, đạt 102,2% so với kế hoạch, tăng 10,6% so với cùng kỳ. Trong đó:

Về vận tải hành khách

Tháng 8 là giai đoạn cuối của vận tải Hè, tuy lượng khách đi tàu giảm nhiều so với tháng 7 nhưng vẫn duy trì được tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra. Số lượng đoàn tàu khách tháng 8/2025 chạy 1590 đoàn tàu tăng 6% so với cùng kỳ, doanh thu hành khách đạt 315,3 tỷ đồng, đạt 103,2% so với kế hoạch và tăng 12,6% so với cùng kỳ. Hệ số chỗ sử dụng của các đoàn tàu khách bình quân đạt 74,4%. Doanh thu bình quân vòng quay của các đôi tàu khách chạy thường xuyên như SE1/2; SE3/4; SE5/6; SE7/8 đều đạt trên 1,2 tỷ đồng/vòng quay.

Về vận tải hàng hóa

Sản lượng Tấn xếp đạt 482,5, đạt 107,3% so với kế hoạch, tăng 16,9% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu Tấn Km hàng hóa đạt 109,5% so với kế hoạch và

tăng 17,8% so với cùng kỳ. Doanh thu dự kiến đạt 172,5 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ.

Sản lượng vận chuyển tàu hàng chuyên tuyến và các luồng hàng truyền thống đều tăng cao so với cùng kỳ như: chuyên tuyến tăng 15%, hàng LVQT tăng 37%, phân bón hóa chất tăng 23%, hàng xi măng vật liệu xây dựng tăng 36%. Tuy nhiên, luồng hàng trọng điểm Apatit vẫn bị sụt giảm, bằng 95% so với cùng kỳ do khối lượng quặng tuyển tại các mỏ Apatit không đủ để cung cấp theo kế hoạch.

Tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ từ ngày 25/7/2025 đến hết ngày 24/8/2025

Tàu khách nói chung

- Tàu đi đúng giờ: 1701/1741 đoàn = 97,7% (tăng 1,1% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 1454/1741 đoàn = 83,5% (tăng 4,0% so với tháng trước).

Tàu khách Thống nhất

- Tàu đi đúng giờ: 384/395 đoàn = 97,2% (giảm 1,6% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 300/395 đoàn = 75,9% (tăng 7,2% so với tháng trước).

Tàu khách khu đoạn

- Tàu đi đúng giờ: 1317/1346 đoàn = 97,8% (tăng 1,9% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 1154/1346 đoàn = 85,7% (tăng 3,1% so với tháng trước).

Tàu hàng chuyên tuyến: tổng số đoàn tàu chuyên tuyến 420 đoàn, trong đó số đoàn tàu chuyên tuyến tính chỉ tiêu đi đến đúng giờ theo quy định 282 đoàn.

- Đi đúng giờ 273/282 đoàn = 96,8% (giảm 0,8% so với tháng trước);

- Đến đúng giờ 130/282 đoàn = 46,1% (tăng 11% so với tháng trước).

Công tác an toàn giao thông đường sắt

Tháng 8/2025: Tình hình tai nạn GTĐS xảy ra 10 vụ, giảm 6 vụ (-37,5%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan 0 vụ, giảm 2 vụ so với cùng kỳ; khách quan xảy ra 10 vụ, giảm 4 vụ (-28,6%) so với cùng kỳ. Làm chết 5 người, tương đương so với cùng kỳ và làm bị thương 6 người, giảm 4 người (-40%) so với cùng kỳ. Sự cố GTĐS xảy ra 66 vụ, tăng 28 vụ (+73,7%) so với cùng kỳ. Trong đó:

Khách quan 43 vụ, tăng 18 vụ (+72%) so với cùng kỳ; Chủ quan 23 vụ, tăng 10 vụ (+76,9%) so với cùng kỳ.

8 tháng năm 2025: Tình hình tai nạn GTĐS xảy ra 97 vụ, giảm 36 vụ (-27,1%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan 0 vụ, giảm 6 vụ so với cùng kỳ; khách quan xảy ra 97 vụ, giảm 30 vụ (-23,6%) so với cùng kỳ. Làm chết 42 người, giảm 13 người (-23,6%) so với cùng kỳ và làm bị thương 63 người, giảm 17 người (-21,3%) so với cùng kỳ. Sự cố GTĐS xảy ra 369 vụ, giảm 26 vụ (-6,2%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 219 vụ, giảm 2 vụ (-0,9%) so với cùng kỳ; Chủ quan 177 vụ, giảm 24 vụ (-11,9%) so với cùng kỳ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên tàu dưới ga, địa bàn, khu vực, đơn vị trong tháng 8 cơ bản được giữ vững, cán bộ nhân viên các đơn vị có 21 lần trả lại tài sản cho hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga. Tuy nhiên, còn xảy ra 7 vụ ném đất, đá lên tàu.

Kết quả các mặt công tác khác

- Tổng công ty và các đơn vị đã tập trung nhân lực phương tiện theo kế hoạch vận tải, đáp ứng tối đa nhu cầu đi lại của hành khách, nhân dân trong dịp cao điểm chạy tàu Hè 2025.

- Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và Hội thao Tổng công ty lần thứ XI năm 2025 chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và thành công Đại hội Đảng bộ Tổng công ty.

- Tổ chức khánh thành, ra mắt “Hệ thống kiểm soát vé bằng công nghệ sinh trắc học và Đoàn tàu du lịch 5 cửa ô” thuộc danh mục 250 dự án, công trình được khởi công đồng loạt trên khắp cả nước vào ngày 19/8/2025, chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hoàn thành thi công các hạng mục, tham gia triển lãm “80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”.

- Các đơn vị khu vực Thanh Hóa - Quảng Trị, khu vực Yên Bái tập trung khắc phục ảnh hưởng cơn bão số 5 tới KCHTĐS; Công ty CP Vận tải ĐS bãi bỏ 3 chuyến tàu khách, phục vụ trên 2.400 xuất ăn miễn phí, hành khách trả trên 7.500 vé. Đến thời điểm hiện tại ước tính thiệt hại do cơn bão khoảng 13 tỷ đồng, trong đó thiệt hại về KCHTĐS khoảng 8 tỷ đồng, kinh doanh vận tải thiệt hại 5 tỷ đồng (các đơn vị đang tiếp tục thống kê và báo cáo thiệt hại).

- Thực hiện các nội dung liên quan dự án đường sắt tốc độ cao, dự án Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng.

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.618.360 ĐT Km, bằng 121,3% so với cùng kỳ; Tấn TKm tổng trọng đạt 99.692 Vạn Tấn KMTT, bằng 123,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu đạt 210,3 tỷ đồng, bằng 131,9% so với cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác đảm bảo an toàn

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới, Thông báo Kết luận số 202/TB-ĐS ngày 20/8/2025 của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty về thực hiện Chỉ thị số 22.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 941/CT-ĐS ngày 01/4/2025; Kế hoạch số 1309/KH-ĐS ngày 29/4/2025 của Tổng công ty; theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo của các cơ quan chuyên ngành về tình hình diễn biến thời tiết, phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai tại các khu vực làm tốt công tác thường trực bão lũ, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị để đảm bảo an toàn phương tiện, an toàn chạy

tàu trong các tình huống có thể xảy ra.

2.2. Công tác kế hoạch

Triển khai Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ, Công điện số 133/CD-TTg ngày 12/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng năm 2025. rà soát kết quả đã đạt được để xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng và giải pháp thực hiện cho các tháng còn lại của năm 2025, đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2025 trên 10% theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền. Đồng thời xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng vận tải đường sắt năm 2026.

2.3. Công tác vận tải

Chuẩn bị kỹ nội dung và tổ chức Hội nghị chuyên đề về rút ngắn thời gian chạy tàu tuyến Thống nhất;

Ban hành Biểu đồ chạy tàu Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 trước ngày 05/9/2025 để mở bán vé sớm phục vụ nhu cầu hành khách và các đơn vị chuẩn bị phương tiện, nhân lực, phương án tác nghiệp phục vụ vận tải.

Theo dõi mật độ hành khách đi lại dịp sau Hè để điều chỉnh thành phần, lịch trình chạy tàu phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Các đơn vị khu vực Hà Nội chuẩn bị tốt công tác phục vụ hành khách đi tàu, đảm bảo an toàn các mặt trong những ngày diễn ra Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 02/9/2025.

2.3. Công tác tài chính

Phối hợp với các đơn vị tư vấn xử lý các khó khăn vướng mắc về công tác thẩm định giá và phương án thoái vốn các công ty cổ phần theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty (Quyết định 562). Hoàn thành báo cáo giám sát tài chính đối với công ty CP Xe lửa Gia Lâm. Tiếp tục tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc về nghĩa vụ tài chính tại các cơ sở nhà đất của Tổng công ty.

2.4. Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và đầu tư xây dựng

Thường trực, kịp thời chỉ đạo các đơn vị kiểm tra, đảm bảo ATGTĐS; phòng chống và ứng phó bão lụt.

Phối hợp Cục ĐSVN hoàn thiện hồ sơ đề nghị giao tài sản KCHTĐS quốc gia trình Bộ Xây dựng xem xét quyết định;

Tham mưu báo cáo, làm việc Bộ Xây dựng sớm phê duyệt đơn giá, định mức hàn ray, cầu Thăng Long, cầu Long Biên và bổ sung, điều chỉnh định mức bảo trì KCHTĐS quốc gia (ĐM 2291 nhằm nâng cao an toàn GTĐS và chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt).

2.5. Công tác đầu máy toa xe

Sau giai đoạn chạy tàu dịp nghỉ Lễ 02/9, tận dụng giai đoạn thấp điểm vận tải đẩy nhanh tiến độ sửa chữa ĐMTX các cấp để chuẩn bị phương tiện cho vận tải Tết Bính Ngọ 2026.

Hoàn thiện báo cáo thẩm định, trình HĐTV phê duyệt báo cáo NCKT dự án đầu tư đầu máy trước ngày 15/9/2025.

2.6. Cơ chế chính sách

Bám sát tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty để kịp thời đề xuất, báo cáo cấp thẩm quyền như: các văn bản quy định chi tiết Luật Đường sắt 2025, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp... và các cơ chế, chính sách khác có liên quan.

Tiếp tục làm việc với cơ quan có thẩm quyền để báo cáo, giải quyết các tồn tại vướng mắc tại 31 Láng Hạ, 80 Lý Thường Kiệt và 22 Phan Bội Châu, đất tại Công ty cổ phần Xe lửa Dĩ An.

2.7. Nhiệm vụ về đường sắt tốc độ cao, đường sắt xây dựng mới

- Về Đề án tái cơ cấu, Đề án tăng vốn điều lệ Tổng công ty: Tiếp tục làm việc và báo cáo giải trình với Cục Phát triển DNNN hoàn thiện Đề án tái cơ cấu, tăng vốn điều lệ Tổng công ty để trình cấp thẩm quyền.

- Về Dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp và chuyển giao công nghệ phục vụ triển khai dự án đường sắt tốc độ cao và các dự án đường sắt khác”: Làm việc với Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Xây dựng về đề xuất bố trí nguồn vốn đầu tư công và giao Tổng công ty thực hiện dự án.

- Về Đề án đào tạo nguồn nhân lực: Phối hợp chặt chẽ với Vụ TCCB, Bộ Xây dựng và Vụ Khoa giáo văn xã, Văn phòng Chính phủ hoàn thiện Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực.



Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng

Hỏi: Những mục, tiêu mục nào được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng so với Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 26/5/2025?

Trả lời: Những mục, tiêu mục được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW so với Quy định số 232-QĐ/TW như sau (*tiếp theo số tháng 8*):

(1) Về quyền của đảng viên:

2. Điều 3: Về quyền của đảng viên

2.1. (Khoản 1): Quyền được thông tin của đảng viên.

2.2. (Khoản 2): Quyền của đảng viên trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

2.3. (Khoản 3): Quyền của đảng viên trong việc phê bình, chất vấn tổ chức đảng và đảng viên; báo cáo, kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm.

2.4. *Đảng viên được tổ chức đảng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.*

2.5. Đảng viên được thông báo ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi làm việc và nơi cư trú khi xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; được trình bày ý kiến với tổ chức đảng, cấp ủy đảng khi xem xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Ngoài 04 quyền của đảng viên theo Quy định thực hiện Điều lệ Đảng các nhiệm kỳ trước đây (tại các mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.5) thì nay Quy định số 294-QĐ/TW bổ sung thêm một quyền rất quan trọng của đảng viên, đó là: “*Đảng viên được tổ chức đảng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng*” (mục 2.4).

(2) Về kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ:

3.4. (Khoản 4): Việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ.

3.4.1. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, *đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên* (nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú) giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định.

Tại tiêu mục này đã bổ sung đầy đủ các cấp ủy có thẩm quyền trong việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ: Các quy định trước đây chỉ quy định “Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng”, thì nay Quy định số 294-QĐ/TW đã bổ sung thêm 03 cấp ủy có thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên, đó là: “*đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên*”.

(3) Về kết nạp lại người vào Đảng:

3.5. Về kết nạp lại người vào Đảng.

3.5.1. Người được xét kết nạp lại phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn của người vào Đảng theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng.

b) Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xoá án tích; đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư); làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp ủy có thẩm quyền *quyết định kết nạp đảng viên* xem xét, quyết định.

Đây là nội dung thay đổi quan trọng, quy định rõ cấp ủy nào có thẩm quyền trong việc kết nạp đảng viên thì có thẩm quyền kết nạp lại người vào Đảng.

Quy định trước đây “cấp ủy có thẩm quyền (huyện ủy và tương đương) xem xét, quyết định”; thì nay Quy định số 294-QĐ/TW đã sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng cấp ủy có thẩm quyền: “cấp ủy có thẩm quyền *quyết định kết nạp đảng viên* xem xét, quyết định”.

Như vậy, theo quy định trước đây khi kết lại người vào Đảng thì sau khi xin ý kiến và được ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, thì chỉ có huyện ủy (nay đã bỏ) và tương đương (cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng - Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) mới có thẩm quyền xem xét, quyết định kết nạp lại người vào Đảng, thì nay đã quy định cụ thể *cấp ủy có thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên* xem xét, quyết định (gồm có các cấp ủy: Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên).

Có nghĩa là từ ngày 01/7/2025 trở đi, các đảng ủy được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (Đảng ủy Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt), đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên (Đảng ủy Tổng công ty Đường

sắt Việt Nam đã ủy quyền cho 29 đảng ủy cơ sở trực thuộc), sau khi xin ý kiến và được Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ đồng ý bằng văn bản, thì có thể xem xét, quyết định kết nạp lại người vào Đảng, trước đây thì chỉ có Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng) mới có thẩm quyền xem xét, kết nạp lại người vào Đảng.

(Còn nữa)

Bí mật Nhà nước và những quy định cần lưu ý trong bảo vệ bí mật nhà nước

Hỏi: Bí mật Nhà nước là gì? Cần lưu ý những quy định nào trong bảo vệ bí mật nhà nước?

Trả lời: Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018 (Luật số 29/2018/QH14) là luật do Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 15/11/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 giải thích “**Bí mật nhà nước**”⁸ là: thông tin có nội dung quan trọng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác định căn cứ vào quy định của Luật này, chưa công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Hình thức chứa bí mật nhà nước bao gồm tài liệu, vật, địa điểm, lời nói, hoạt động hoặc các dạng khác.

*Bảo vệ bí mật nhà nước*⁹ là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống xâm phạm bí mật nhà nước.

*Lộ bí mật nhà nước*¹⁰ là trường hợp người không có trách nhiệm biết được bí mật nhà nước.

*Mất bí mật nhà nước*¹¹ là trường hợp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước không còn thuộc sự quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý.

⁸ Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

⁹ Khoản 2 Điều 2 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

¹⁰ Khoản 3 Điều 2 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

¹¹ Khoản 4 Điều 2 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

Những quy định sau cần lưu ý trong bảo vệ bí mật nhà nước:

*** Các nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước¹² được quy định như sau:**

1. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Bảo vệ bí mật nhà nước là trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Việc quản lý, sử dụng bí mật nhà nước bảo đảm đúng mục đích, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

4. Chủ động phòng ngừa; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Bí mật nhà nước được bảo vệ theo thời hạn quy định của Luật Bảo vệ Bí mật nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của pháp luật.

*** Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước¹³ được quy định như sau:**

1. Làm lộ, chiếm đoạt, mua, bán bí mật nhà nước; làm sai lệch, hư hỏng, mất tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

2. Thu thập, trao đổi, cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước trái pháp luật; sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, giao, nhận, thu hồi, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trái pháp luật.

3. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ trái pháp luật.

4. Lợi dụng, lạm dụng việc bảo vệ bí mật nhà nước, sử dụng bí mật nhà nước để thực hiện, che giấu hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp hoặc cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

¹² Điều 3 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

¹³ Điều 4 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

5. Soạn thảo, lưu giữ tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đã kết nối hoặc đang kết nối với mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, trừ trường hợp lưu giữ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

6. Truyền đưa bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin, viễn thông trái với quy định của pháp luật về cơ yếu.

7. Chuyển mục đích sử dụng máy tính, thiết bị khác đã dùng để soạn thảo, lưu giữ, trao đổi bí mật nhà nước khi chưa loại bỏ bí mật nhà nước.

8. Sử dụng thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước dưới mọi hình thức khi chưa được người có thẩm quyền cho phép.

9. Đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet, mạng máy tính và mạng viễn thông.

*** Phân loại bí mật nhà nước¹⁴**

Căn cứ vào tính chất quan trọng của nội dung thông tin, mức độ nguy hại nếu bị lộ, bị mất, bí mật nhà nước được phân loại thành 03 độ mật, bao gồm:

1. Bí mật nhà nước độ Tuyệt mật là bí mật nhà nước liên quan đến chính trị, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đối ngoại, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đặc biệt nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, dân tộc;

2. Bí mật nhà nước độ Tối mật là bí mật nhà nước liên quan đến chính trị, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, lập hiến, lập pháp, tư pháp, đối ngoại, kinh tế, tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông, y tế, dân số, lao động, xã hội, tổ chức, cán bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, kiểm toán nhà nước, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại rất nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, dân tộc;

¹⁴ Điều 8 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

3. Bí mật nhà nước độ Mật là bí mật nhà nước liên quan đến chính trị, quốc phòng, an ninh, cơ yếu, lập hiến, lập pháp, tư pháp, đối ngoại, kinh tế, tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông, y tế, dân số, lao động, xã hội, tổ chức, cán bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, kiểm toán nhà nước, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại nghiêm trọng đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

*** Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước¹⁵**

1. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước là khoảng thời gian được tính từ ngày xác định độ mật của bí mật nhà nước đến hết thời hạn sau đây:

- a) 30 năm đối với bí mật nhà nước độ Tuyệt mật;
- b) 20 năm đối với bí mật nhà nước độ Tối mật;
- c) 10 năm đối với bí mật nhà nước độ Mật.

2. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước về hoạt động có thể ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này và phải xác định cụ thể tại tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước khi xác định độ mật.

3. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước về địa điểm kết thúc khi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không sử dụng địa điểm đó để chứa bí mật nhà nước.

*** Trách nhiệm của người tiếp cận, người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước¹⁶**

1. Người tiếp cận bí mật nhà nước có trách nhiệm sau đây:

- a) Tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức về bảo vệ bí mật nhà nước;
- b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước;
- c) Sử dụng bí mật nhà nước đúng mục đích;

¹⁵ Điều 19 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

¹⁶ Điều 26 Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018

d) Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý bí mật nhà nước.

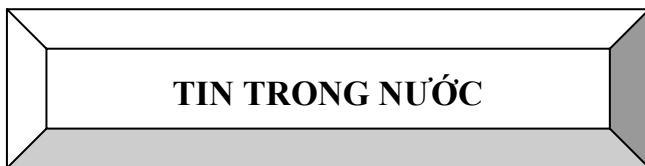
2. Người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đề xuất người có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp để bảo vệ bí mật nhà nước do mình trực tiếp quản lý;

c) Trường hợp phát hiện vi phạm trong hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước thì người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước phải có biện pháp xử lý và báo cáo người có trách nhiệm giải quyết, thông báo cho cơ quan, tổ chức xác định bí mật nhà nước biết để có biện pháp khắc phục;

d) Trước khi thôi việc, chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc vì lý do khác mà không được phân công tiếp tục quản lý bí mật nhà nước thì phải bàn giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý và cam kết bảo vệ bí mật nhà nước đã quản lý.



1. Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 18 - 19/7/2025, tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì, phát biểu khai mạc, bế mạc Hội nghị và chỉ đạo một số nội dung quan trọng:

Về định hướng các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng: Với tinh thần cách mạng tấn công, tinh thần tiếp tục đổi mới, Trung ương đã quyết định tích hợp nội dung 3 văn kiện gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo Tổng kết xây dựng đảng thành Báo cáo chính trị theo một

trục xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ để trình Đại hội XIV của Đảng. Ban chấp hành Trung ương yêu cầu Báo cáo chính trị mới phải được hoàn thiện theo hướng: (1) Bảo đảm tính kế thừa và đổi mới, phản ánh đúng thực tiễn phát triển của đất nước, nhất là những thành tựu vượt bậc về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... với quan điểm chúng ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày hôm nay là bởi sự kết tinh ngàn năm văn hiến của dân tộc, đặc biệt là thành quả của 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, 80 năm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 40 năm đổi mới và sự đóng góp, sự hy sinh to lớn của nhiều thế hệ đảng viên, của lớp lớp quân chúng nhân dân; (2) Định rõ các mục tiêu của nhiệm kỳ Đại hội XIV và tầm nhìn đến năm 2045, 2050 và xa hơn nữa, gắn với 2 mục tiêu: 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm Nhà nước CHXHCN Việt Nam; (3) Nhấn mạnh các động lực phát triển mới, bao gồm khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, và khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng; (4) Khẳng định vai trò then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống; tăng cường kiểm soát quyền lực; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; nâng cao năng lực quản trị quốc gia và điều hành hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; (5) Ban chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục chỉ đạo các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV hoàn thiện Văn kiện, tiếp tục tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong Đảng và toàn xã hội, đảm bảo chất lượng, đồng thuận và tầm vóc chiến lược; (6) Các báo cáo Tổng kết thi hành điều lệ Đảng; Báo cáo Tổng kết 40 năm đổi mới cũng cần được tiếp tục hoàn thiện với tinh thần đã nêu để thật sự trở thành nền tảng giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và nền tảng cho việc hoạch định các chiến lược phát triển đất nước trong tương lai.

Về nội dung sửa đổi, bổ sung một số nghị quyết, kết luận của Trung ương để tạo cơ sở chính trị cho mục tiêu tiếp tục cải cách, đổi mới đất nước: Nghiên cứu xây dựng luật theo định hướng: các quy định của luật pháp phải cơ bản mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; những luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật quốc gia theo mô hình phát triển mới. Giao Bộ Chính trị căn cứ góp ý của Trung ương để chỉ đạo ra kết luận về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung các nghị quyết được đưa ra xin ý kiến tại hội nghị này.

Đối với lĩnh vực đất đai, tập trung nhấn mạnh việc hoàn thiện khung pháp lý về sở hữu, quy hoạch, sử dụng đất, bảo đảm tính minh bạch, công bằng, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Cần nhấn mạnh đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước, là yếu tố đầu vào quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; quản lý và sử dụng đất đai phải đảm bảo lợi ích chung của toàn dân; phân đấu hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông; qui hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp địa phương; ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị; phát huy cao nhất hiệu quả sử dụng đất.

Đối với lĩnh vực quy hoạch, cần tháo gỡ chông chéo giữa các quy hoạch ngành, vùng, địa phương; đưa ra những giải pháp phù hợp tạo cơ sở cho việc thực hiện quy hoạch không gian phát triển hài hòa, tương hỗ, tạo động năng giữa quy hoạch quốc gia, vùng và địa phương; việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là cần thiết và cấp bách; việc điều chỉnh quy hoạch quốc gia phải đảm bảo phù hợp với chiến

lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với định hướng tổ chức không gian kinh tế - xã hội sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, cần tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, đào tạo; nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo nguồn lực cho đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường thu hút tối đa nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo; không lấy mức độ tự chủ tài chính làm căn cứ để xác định mức độ tự chủ đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Cải cách thể chế là khâu đột phá, là động lực then chốt để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Do đó, yêu cầu các cấp, các ngành: (i) Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn bất cập, mâu thuẫn; (ii) Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, tạo lập môi trường đầu tư - kinh doanh thuận lợi, bảo đảm quyền lợi chính đáng của Nhân dân; (iii) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà nước, chuyển đổi từ mô hình hành chính quản lý sang hành chính phục vụ.

Về phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng, Trung ương thống nhất nhận định: (1) Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng là văn bản đặc biệt quan trọng, quyết định toàn bộ công tác chuẩn bị và bầu cử nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước, góp phần vào thành công Đại hội XIV của Đảng; tiếp tục nâng cao vị thế và khẳng định rõ hơn vai trò lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp của Đảng đối với đất nước, nhất là khi chúng ta đang chỉ đạo tiến hành mạnh mẽ, đồng bộ, toàn diện cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cơ sở để bước vào kỷ nguyên phát triển phồn vinh của dân tộc. (2) Công tác cán bộ là khâu “then chốt của then chốt”; vì vậy, công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIV của Đảng cần phải tiến hành một cách đồng bộ, khoa

học, bài bản, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định của pháp luật. (3) Công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải tuân thủ, giữ vững quan điểm, nguyên tắc cơ bản của Đảng; phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết; xử lý hài hòa, hợp lý giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa chuyên môn đào tạo và sở trường, năng lực thực tiễn; giữa uy tín, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển; trong đó, đặc biệt đề cao chất lượng, hiệu quả, sản phẩm công tác, sự cống hiến của cán bộ để làm thước đo trong đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; bảo đảm phù hợp về cơ cấu, độ tuổi, giới tính, dân tộc, vùng miền. (4) Việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhìn chung dựa trên cơ sở quy hoạch nhưng không quá cứng nhắc mà cần phải căn cứ vào thực tiễn cụ thể để xem xét, không bỏ sót những nhân tố ngoài quy hoạch nhưng có phẩm chất, năng lực lãnh đạo nổi trội, đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với phương án bố trí nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương, địa phương nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. (5) Kiên quyết không để “lọt” những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, không xứng đáng tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; đồng thời, phải có giải pháp, biện pháp hiệu quả để hạn chế, sớm khắc phục tình trạng nhân sự vừa được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc mới được quy hoạch, bổ nhiệm đã phải xem xét kiểm điểm, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. (6) Về định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng ủy viên Trung ương Đảng chính thức khóa XIV cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, Trung ương tán thành, thống nhất cao và cho rằng định hướng phân bổ được chuẩn bị tương đối kỹ lưỡng, chặt chẽ, có tính kế thừa, sát với tình hình

thực tiễn và có tính thuyết phục; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng trước mắt cũng như trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Về đại hội đảng bộ các cấp: Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là đợt sinh hoạt chính trị to lớn, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân mà còn là tiền đề để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Hiện nay, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo mô hình đơn vị hành chính địa phương 2 cấp đã đi vào hoạt động, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp theo lộ trình: Đại hội cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 31/7, Đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở và đảng bộ xã, phường, đặc khu hoàn thành trước ngày 31/8; Đại hội đảng bộ cấp tỉnh và đảng bộ trực thuộc Trung ương hoàn thành trước ngày 31/10. Đồng thời, yêu cầu các đảng bộ trong quá trình chuẩn bị, tổ chức đại hội phải tập trung thảo luận kỹ lưỡng những nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục đóng góp hoàn thiện Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội cấp mình; thể hiện sự đổi mới, cách mạng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc khẩn trương triển khai kế hoạch tổ chức đại hội các cấp, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh, không để bị động, chậm trễ hoặc để xảy ra mất đoàn kết nội bộ.

Về công tác cán bộ: Trung ương thống nhất cao yêu cầu: (1) Kiên định nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, thực hiện đúng quy trình, khách quan, minh bạch, dân chủ nhưng nghiêm túc, tránh tình trạng vận động không lành mạnh. (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, bên cạnh chủ trương quan tâm bồi dưỡng cán bộ cấp chiến lược thì còn phải đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ, lựa chọn những cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực tiễn, tư duy đổi mới, dám nghĩ dám làm, dám chịu

trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, có tầm nhìn phát triển để đưa vào những vị trí chủ chốt.

Về vận hành chính quyền địa phương 2 cấp: Kết quả sơ bộ sau 19 ngày vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp cho thấy: (1) Bộ máy cơ bản vận hành tốt, không có trục trặc lớn, cán bộ, công chức bước đầu thích ứng; (2) Quy trình xử lý công việc tương đối thông suốt, dịch vụ công được giải quyết nhanh hơn; (3) Nhân dân bày tỏ sự đồng tình và kỳ vọng mô hình mới sẽ hiệu quả hơn. Tuy nhiên, lưu ý: (i) Cần tiếp tục hoàn thiện các quy định hướng dẫn, xây dựng quy trình nghiệp vụ liên thông; (ii) Kịp thời điều chỉnh những bất cập trong phân công, phân cấp nhiệm vụ; (iii) Nâng cao chất lượng đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là ở cấp xã; (iv) Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ hiệu quả vận hành của mô hình.

Để triển khai hiệu quả các kết luận của Hội nghị Trung ương 12, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tổ chức quán triệt sâu rộng các kết luận của Hội nghị Trung ương 12, bảo đảm mỗi cán bộ, đảng viên hiểu đúng, thực hiện đúng, đồng thuận cao.

Hai là, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các dự thảo văn kiện, lấy ý kiến rộng rãi, phát huy trí tuệ tập thể, hoàn thiện theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, tầm nhìn xa, chiến lược.

Ba là, khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật theo hướng thúc đẩy đổi mới, phát triển, tháo gỡ các rào cản, đảm bảo lợi ích người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, triển khai công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp một cách bài bản, chu đáo, dân chủ, đúng quy trình, chặt chẽ, nhất là khâu văn kiện và nhân sự.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tinh thần phục vụ, hiệu lực quản trị công.

Sáu là, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025) và các ngày lễ lớn của quốc gia, tạo khí thế thi đua sôi nổi, không khí vui tươi, tin tưởng, tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong cả nước. Hoàn thành mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước và nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân.

2. Một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới

Ngày 04/7/2025, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 176-KL/TW về một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới. Kết luận nêu rõ:

Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Định kỳ hằng quý kiểm điểm, đánh giá hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng thuộc phạm vi phụ trách để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện về tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, trên cơ sở đó sắp xếp các tổ chức đảng thống nhất, đồng bộ để hoạt động nền nếp, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo đúng Chỉ thị số 45-CT/TW và các kết luận của Bộ Chính trị (hoàn thành trong tháng 7/2025); kịp thời kiện toàn cấp ủy khóa mới; xây dựng, ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, các quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ mối quan hệ lãnh đạo, quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa cấp ủy với chính quyền, giữa cấp ủy với thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin mới, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho cán bộ, đảng viên, đội ngũ cấp ủy viên,

bí thư chi bộ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh về tư tưởng trong quá trình vận hành tổ chức bộ máy mới.

Nghiêm túc học tập quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy cấp trên, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên, công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên bảo đảm chất lượng.

Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan khẩn trương triển khai các ứng dụng, phần mềm điện tử (nhất là sổ tay đảng viên điện tử, hệ thống quản lý văn bản điện tử) để thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc.

Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Ban Bí thư ban hành Chỉ thị và văn bản có liên quan; thực hiện việc cấp thẻ đảng viên mới (hoàn thành trong tháng 9/2025) kịp thời phục vụ Đại hội.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp các cơ quan tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chương trình, nội dung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ chuyên sâu công tác đảng cho các tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở cấp xã, cấp cơ sở và cấp chi bộ.

Các tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã; hoàn thành việc chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên theo quy định; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát bảo đảm các tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã hoạt động đúng Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm Hàn Quốc của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 10 - 13/8/2025, nhận lời mời của Tổng thống Đại Hàn Dân quốc Lee Jae Myung, Tổng Bí thư Tô Lâm và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước tới Đại Hàn Dân quốc.

Chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là chuyến thăm lần đầu của Tổng Bí thư Tô Lâm và là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới Hàn Quốc sau 11 năm. Tổng Bí thư Tô Lâm cũng là lãnh đạo nước ngoài thăm cấp Nhà nước đầu tiên mà Hàn Quốc đón tiếp kể từ khi có chính quyền mới. Điều này thể hiện sinh động và khẳng định Việt Nam và Hàn Quốc coi trọng lẫn nhau và dành ưu tiên cao cho quan hệ hữu nghị và Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc hội đàm cấp cao quan trọng với Tổng thống Lee Jae Myung; hội kiến Thủ tướng Kim Min Seok, Chủ tịch Quốc hội Woo Won Sik; phát biểu về chính sách tại Đại học Yonsei; dự Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Hàn Quốc, tọa đàm về khoa học và công nghệ; tiếp lãnh đạo Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam; gặp gỡ các đại diện Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam tại Hàn Quốc, các đại biểu nhân sĩ, trí thức, hội đoàn, tổ chức nhân dân, cùng một số doanh nghiệp hàng đầu của Hàn Quốc,... Tổng Bí thư cũng chứng kiến lễ ký kết các văn kiện hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp hai nước trong các lĩnh vực công nghệ, năng lượng, chuyển đổi số, hạ tầng, chuỗi cung ứng, tài chính ngân hàng, dịch vụ, du lịch, đào tạo nguồn nhân lực...

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, các nhà lãnh đạo hai nước đã trao đổi ý kiến sâu rộng và đạt nhận thức chung quan trọng về việc đẩy mạnh toàn diện và

làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, cũng như trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Các nhà lãnh đạo tái khẳng định hai nước là đối tác quan trọng hàng đầu của nhau trong tất cả các lĩnh vực, nhấn mạnh những thành tựu đạt được trong 33 năm qua là nền tảng vững chắc và là động lực lâu dài để hai nước tiếp tục củng cố và đưa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc bước vào giai đoạn mới, toàn diện, sâu sắc, thực chất và hiệu quả hơn nữa.

Hai bên đã ký Tuyên bố chung về việc làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, trong đó nhấn mạnh, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp, trên tinh thần hướng tới tương lai vì sự phát triển bền vững của quan hệ hai nước, Việt Nam và Hàn Quốc tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa hợp tác trong tất cả các lĩnh vực nhằm bảo đảm lợi ích thiết thực của nhân dân hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Những định hướng lớn tập trung vào các lĩnh vực hợp tác cụ thể như: Củng cố vững chắc lòng tin chính trị và đẩy mạnh hợp tác thực chất trong lĩnh vực ngoại giao, quốc phòng và an ninh; đưa hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, khoa học công nghệ và hợp tác phát triển lên tầm mức mới; tăng cường hợp tác lao động, y tế, giáo dục xứng tầm đối tác chiến lược toàn diện; thúc đẩy hợp tác phát triển bền vững, ứng phó biến đổi khí hậu, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng; làm sâu sắc hợp tác văn hóa, thể thao, du lịch, truyền thông và giao lưu nhân dân, tạo sự gắn kết và hiểu biết sâu sắc hơn giữa hai nước; hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn, cơ chế quốc tế và khu vực.

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Đại Hàn Dân quốc của Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, ghi dấu mốc mới, nâng cao tầm vóc quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới.

2. Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm Ai Cập, Angola của Chủ tịch nước Lương Cường

Từ ngày 03 - 09/8/2025, nhận lời mời của Tổng thống Ai Cập Abdel Fattah Al Sisi và Phu nhân, Tổng thống Angola João Manuel Gonçalves Lourenço và Phu nhân, Chủ tịch nước Lương Cường và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Cộng hòa Ai Cập và Cộng hòa Angola.

Tại Ai Cập và Angola, Chủ tịch nước Lương Cường đã có các cuộc hội đàm quan trọng với Tổng thống Ai Cập Abdel Fattah El Sisi và Tổng thống Angola João Manuel Gonçalves Lourenço, hội kiến với các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước, dự Lễ Kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Angola.

Chủ tịch nước lần đầu tiên có chuyến thăm Liên đoàn Arab, có các bài phát biểu chính sách quan trọng trước Liên đoàn Arab và tại Phiên họp toàn thể đặc biệt của Quốc hội Angola, qua đó, truyền tải thông điệp, khẳng định mong muốn của Việt Nam nâng quan hệ hữu nghị và hợp tác với Ai Cập, Angola, với Liên đoàn Arab và các nước châu Phi lên tầm cao mới, trở thành cầu nối thúc đẩy hòa bình, hợp tác và phát triển giữa hai khu vực châu Á và châu Phi.

Bên cạnh các hoạt động chính thức trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch nước đã làm việc với các Đại sứ Việt Nam tại châu Phi, gặp gỡ cán bộ, nhân viên Đại sứ quán và đông đảo cộng đồng người Việt Nam tại Ai Cập và Angola để chỉ đạo định hướng thúc đẩy quan hệ hơn nữa với khu vực ngày càng quan trọng này. Ngoài ra, các Bộ trưởng, lãnh đạo các bộ, ngành tham gia đoàn cũng có nhiều cuộc tiếp xúc, làm việc với đối tác, doanh nghiệp Ai Cập và Angola.

Chuyến thăm đã đạt được tất cả các mục tiêu đề ra với những dấu ấn và kết quả thực chất, nổi bật:

Thứ nhất, Việt Nam đã xác lập được khuôn khổ mới trong quan hệ giữa Việt Nam và các nước khu vực. Quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam - Ai Cập là khuôn khổ đối tác toàn diện đầu tiên của Việt Nam ở khu vực châu Phi. Chuyến thăm xác định định hướng xây dựng mối quan hệ “đối tác hợp tác cùng phát triển” Việt Nam - Angola trở thành hình mẫu cho hợp tác Nam - Nam,

phục vụ thiết thực nhu cầu phát triển và lợi ích của mỗi nước.

Cùng với việc ký Tuyên bố chung giữa Việt Nam với Ai Cập và Angola, các bên đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác quan trọng trong các lĩnh vực: kinh tế - thương mại - đầu tư, quốc phòng - an ninh, gìn giữ hòa bình, tư pháp, chuyển giao người bị kết án phạt tù, kiểm sát, truyền hình, nông nghiệp, hợp tác địa phương...

Thứ hai, chuyến thăm đã tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường, thúc đẩy đầu tư, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác trên những lĩnh vực mới, nhiều tiềm năng. Ai Cập và Angola đều hoan nghênh và cam kết tạo thuận lợi cho một số sản phẩm thế mạnh của Việt Nam tiếp cận thị trường, tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư, kinh doanh tại mỗi nước, thúc đẩy hợp tác phát triển ngành Halal với Ai Cập và doanh nghiệp Việt Nam tham gia các dự án dầu khí tiềm năng và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí tại Angola.

Ai Cập và Angola nhất trí nâng cấp kim ngạch thương mại lên 1 tỷ USD, Ai Cập sẵn sàng thúc đẩy trao đổi sớm khởi động đàm phán FTA với Việt Nam và thành lập Hội đồng Kinh doanh Việt Nam - Ai Cập.

Thứ ba, Chủ tịch nước Lương Cường đã chuyên thông điệp chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước Việt Nam tới nhiều nước khu vực châu Phi và Arab. Chủ tịch nước đã có các bài phát biểu chính sách quan trọng tại trụ sở Liên đoàn Arab và Quốc hội Angola, qua đó khẳng định vai trò, vị thế và định hướng của Việt Nam trong kỷ nguyên mới, thể hiện mong muốn cùng viết nên một chương mới trong quan hệ hợp tác nhiều mặt với các nước Arab và châu Phi anh em vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Chuyến công tác của Chủ tịch nước Lương Cường tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời phản ánh xu thế tăng cường mạnh mẽ hợp tác giữa các nước phương Nam trong việc định hình một trật tự thế giới mới theo hướng đa cực, công bằng, bình đẳng hơn.

3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Số người nhận trợ cấp thất nghiệp ở Mỹ tăng cao*: Theo dữ liệu được

Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 07/8/2025, số người lao động nhận trợ cấp thất nghiệp thông qua hình thức "tiếp tục yêu cầu" ở Mỹ đã tăng lên mức 1,97 triệu người vào cuối tháng 7/2025, so với mức 1,85 triệu người vào đầu tháng 01/2025. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp mới vẫn ở mức thấp, chỉ tăng 7.000 đơn vào giữa tháng 7/2025, so với mức 1,85 triệu đơn vào đầu tháng 01/2025. Dù không có làn sóng sa thải lớn, nhiều người lao động vẫn không thể tìm được việc làm mới và phải đối mặt với thời gian thất nghiệp kéo dài hơn.

Các chuyên gia lao động cho rằng, thị trường lao động ở Mỹ đang chững lại do các yếu tố như chính sách thuế quan cao hơn của chính quyền Tổng thống Donald Trump, cắt giảm chi tiêu liên bang và siết chặt chính sách nhập cư. Các mức thuế mới đối với nhiều quốc gia đã chính thức có hiệu lực từ 07/8/2025, làm tăng chi phí nhập khẩu - gánh nặng lên người tiêu dùng và doanh nghiệp Mỹ, từ đó tiếp tục làm chậm quá trình tuyển dụng.

- *Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhấn mạnh an toàn biển trong đảm bảo thịnh vượng toàn cầu:* Ngày 11/8/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Hội đồng Bảo an (HĐBA) LHQ đã nhóm họp phiên mở rộng để thảo luận vấn đề an ninh hàng hải và các thách thức mới nổi đối với an toàn trên biển, theo đề xuất của Panama. HĐBA nhấn mạnh an toàn trên biển là yếu tố then chốt để có được thịnh vượng toàn cầu, bởi vận tải hàng hải hiện đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế thế giới với hơn 100.000 chuyến tàu hoạt động mỗi ngày, vận chuyển khoảng 80% khối lượng hàng hóa thương mại của thế giới. Các thành viên HĐBA cho rằng trong bối cảnh hoạt động hàng hải dễ bị gián đoạn do căng thẳng địa chính trị và tội phạm xuyên quốc gia, việc đảm bảo các tuyến hàng hải an toàn và giải quyết các thách thức mới nổi có ý nghĩa hết sức quan trọng.

- *Phiên thảo luận mở cấp cao của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về chủ đề “An ninh biển: Phòng ngừa, đổi mới và hợp tác quốc tế để ứng phó các thách thức mới nổi”* đã diễn ra tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Mỹ từ ngày 11 - 12/8/2025.

Tại Phiên họp, đại diện nhiều nước đề cao cách tiếp cận phòng ngừa, kêu gọi tăng cường chia sẻ thông tin và phối hợp quản trị an ninh mạng trong lĩnh vực hàng hải, khuyến nghị các quốc gia nghiêm túc thực thi đầy đủ các quy định của luật pháp quốc tế về an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường biển...

Phát biểu tại Phiên họp, đại diện Việt Nam tại Liên hợp quốc đánh giá cao đóng góp của các cơ quan Liên hợp quốc và các tổ chức chuyên môn như: IMO, UNODC, FAO, UNEP... trong thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực liên quan, đồng thời kêu gọi củng cố hơn nữa sự phối hợp giữa các khuôn khổ quốc tế và khu vực nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả giải quyết các thách thức cấp bách nhất về an ninh biển.

Thời gian qua, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy hợp tác với các đối tác liên quan để bảo đảm an ninh biển, nhất là tại các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, thông qua duy trì cơ chế tuần tra chung, chia sẻ thông tin, phối hợp thực thi pháp luật, tìm kiếm cứu nạn và ứng phó khẩn cấp với các nước trong khu vực. Việt Nam cam kết tiếp tục cùng các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc nỗ lực đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp luật pháp quốc tế.



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP gồm 72 điều, có hiệu lực từ ngày 15/8/2025, trong đó có một số nội dung đáng chú ý sau:

Mức đóng do người sử dụng lao động đóng hoặc người lao động đóng hoặc cùng đóng được quy định như sau:

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại các điểm a, c, d và e khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm

căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại các điểm b và đ khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và do đối tượng đóng;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm g khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm h khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, người sử dụng lao động của công nhân công an đang công tác trong công an nhân dân đóng;

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng 5 ở trên bằng 4,5% mức lương cơ sở và do người sử dụng lao động của người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu theo quy định của pháp luật về cơ yếu đóng;

- Người lao động là cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật thì mức đóng hằng tháng bằng 4,5% của 50% mức tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động của tháng liền kề trước khi bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật, trong đó người sử dụng lao động đóng hai phần ba và người lao động đóng một phần ba. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận là không vi phạm pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải truy đóng bảo hiểm y tế trên số tiền lương được truy lĩnh.

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định như sau:

Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;

Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm g khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 36 tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm i khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các điểm b, c, đ, e và h khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế;

Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 4, Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế và khoản 4, Điều 5 Nghị định này.



Bước tiến vượt bậc về công nghệ mới

1. Chiplet: Giải pháp nhỏ cho vấn đề lớn

Chất bán dẫn hiện được ứng dụng cho hầu hết các thiết bị điện tử hiện đại. Chỉ riêng trong năm 2023, gần 1.000 tỷ chip đã được bán ra trên toàn

cầu, tương đương hơn 100 chip cho mỗi người trên Trái Đất. Tuy nhiên, ngành bán dẫn đang dần chạm đến giới hạn của Định luật Moore, nguyên tắc cho rằng mật độ bóng bán dẫn trên chip tích hợp sẽ tăng gấp đôi sau mỗi hai năm. Ngày nay, bóng bán dẫn nhỏ nhất chỉ còn 2 nanomet, cho phép 50 tỷ bóng bán dẫn tích hợp vừa vặn trên một con chip kích thước bằng móng tay. Để vượt qua những giới hạn này, chiplet đã ra đời. Đây là các chip mô-đun nhỏ, được kết hợp như các khối lắp ráp để tạo ra các hệ thống hiệu quả hơn.

Không giống như các chip nguyên khối truyền thống, chiplet cho phép các nhà thiết kế kết hợp và tùy chỉnh các thành phần như bộ xử lý, bộ nhớ và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), tối ưu hóa từng thành phần một cách độc lập. Ví dụ, trong ngành ô tô, chiplet AI chuyên dụng có thể nâng cao hiệu suất lái xe tự động, trong khi các chiplet khác quản lý hiệu quả pin. Điều này giúp đơn giản hóa việc nâng cấp hệ thống mà không cần thiết kế lại toàn bộ chip.

2. Tiến bộ về pin và năng lượng Mặt Trời: Năng lượng cho tương lai

Số lượng trung tâm dữ liệu ngày càng tăng và xu thế ứng dụng AI ngày càng rộng rãi đang trở thành mối đe dọa cho hệ thống năng lượng toàn cầu ở nửa sau thập kỷ hiện tại. Ngân hàng Goldman Sachs ước tính trong giai đoạn 2023 - 2030, mức tiêu thụ điện của trung tâm dữ liệu AI sẽ vào khoảng 200 terawatt giờ. Điều này thúc đẩy nhu cầu về các giải pháp năng lượng sạch và năm 2024 đã ghi dấu bước ngoặt lớn trong lĩnh vực này. Nhờ khoáng chất perovskite, các tấm pin Mặt Trời có thể chỉ dày một micron (khoảng 0,001 mm) và mỏng hơn 150 lần so với tấm silicon, trong khi đạt hiệu suất năng lượng trên 28% so với 22% của các tấm pin truyền thống. Vật liệu này cũng mỏng đến mức có thể dệt vào quần áo để sạc các thiết bị khi di chuyển.

Công nghệ pin cũng có những tiến bộ đáng kể, với việc sản xuất hàng loạt pin natri-ion cung cấp khả năng sạc nhanh hơn 10 lần và tuổi thọ lên tới 50.000 chu kỳ sạc. AI đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa

các công nghệ pin mới này bằng cách liên tục theo dõi trạng thái, dự đoán sự cố và tối ưu hóa các chu kỳ sạc.

3. Điện toán lượng tử: Cơ hội mới, thách thức mới

Điện toán lượng tử đã từ ứng dụng thử nghiệm để bước ra thực tiễn. Chúng đang ngày càng trở nên dễ tiếp cận hơn nhờ các công ty cung cấp dịch vụ Điện toán Lượng tử giúp giảm bớt nhu cầu phải mua các phần cứng đắt tiền. Sự khác biệt chính giữa máy tính lượng tử và máy tính cổ điển là máy tính lượng tử không bị giới hạn trong việc xử lý dữ liệu ở các bit - số 0 và 1. Thay vào đó, máy tính lượng tử dựa trên các nguyên tắc vật lý và cơ học lượng tử, giúp chúng có khả năng cực kỳ mạnh mẽ trong mô phỏng tự nhiên và các quá trình phức tạp như phát triển vật liệu mới. Tuy nhiên, chúng cũng có thể phá vỡ các hệ thống mã hóa hiện tại. Mối đe dọa về khả năng các tác nhân độc hại thu thập dữ liệu đã mã hóa với hy vọng sẽ phá chúng sau này bằng máy tính lượng tử đang lớn dần và hoàn toàn khả thi. Vào tháng 8/2024, Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia Mỹ (NIST) đã công bố các tiêu chuẩn mã hóa hậu lượng tử mà các công ty phải áp dụng để phát triển các kế hoạch chiến lược, phân bổ nguồn lực nâng cấp hệ thống mã hóa. Sự thay đổi này rất cần thiết để bảo vệ các cơ sở hạ tầng kỹ thuật số trong kỷ nguyên lượng tử.

4. Kết hợp điện toán biên và 5G: Nền tảng hạ tầng thế hệ tiếp theo

Hãy tưởng tượng một thế giới nơi điện thoại thông minh, ô tô tự lái hoặc thiết bị an ninh gia đình có thể xử lý dữ liệu phức tạp ngay lập tức, ngay tại nguồn. Đó là lời hứa của điện toán biên: đưa tính toán đến gần nơi dữ liệu được tạo ra, giảm độ trễ, giảm chi phí năng lượng và tăng cường quyền riêng tư bằng cách giảm thiểu việc truyền thông tin nhạy cảm đến các máy chủ ở xa. Điện toán biên giúp giảm thiểu nhu cầu băng thông, hạ mức tiêu thụ năng lượng và tiết kiệm chi phí. Nó còn giúp tạo ra các mô hình kinh doanh mới.

Trong năm 2024, thế giới đã chứng kiến những bước đột phá đáng kể trong công nghệ điện toán biên. Một trong số đó là sự mở rộng toàn cầu của mạng 5G, mang lại tốc độ độ trễ thấp chỉ 5 mili giây so với 100 mili giây của 4G. Bước đột phá thứ hai là những tiến bộ trong Edge AI - sự trỗi dậy của các mô hình AI quy mô nhỏ hơn, cho phép các thuật toán phức tạp chạy trên các thiết bị như thiết bị di động hoặc ô tô tự lái.

5. Những tiến bộ vượt bậc của Mô hình ngôn ngữ lớn và AI tạo sinh

Mô hình ngôn ngữ lớn đã phát triển đáng kể kể từ khi chúng nổi lên vào năm 2023 với ứng dụng đình đám ChatGPT của OpenAI. Ban đầu, Mô hình ngôn ngữ lớn đôi khi không chính xác, dài dòng và cần một quy trình gợi ý đáng kể. Đến năm 2024, Mô hình ngôn ngữ lớn đã trở thành công cụ phổ biến, định hình lại các ngành công nghiệp. Trong các đột phá, đáng chú ý nhất là RAG (tạo tăng cường truy xuất). Công nghệ này kết hợp Mô hình ngôn ngữ lớn với dữ liệu thời gian thực, căn cứ các phản hồi vào thông tin cụ thể và giúp chúng đáng tin cậy hơn. Các giao diện đa phương thức (kết hợp văn bản với hình ảnh, âm thanh hay video) cũng đang trở nên phổ biến. Chúng cho phép các mô hình chăm sóc sức khỏe phân tích hình ảnh y tế cùng với dữ liệu bệnh nhân để chẩn đoán chính xác và toàn diện hơn. Một bước đột phá khác là Tác nhân AI - những công cụ có thể tự chủ, thực hiện các nhiệm vụ mà không cần sự can thiệp của con người để đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Tác nhân hiểu môi trường của mình, từ đó đưa ra quyết định và hoàn thành công việc một cách hợp lý. Từng chỉ là một công cụ phụ trợ, AI hiện góp phần định hình chiến lược, thúc đẩy tự động hóa, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo.

Năm đột phá nêu trên không chỉ là sự tiến bộ mà còn là nền tảng để xây dựng tương lai của thế giới. Việc hiểu và tận dụng chúng sẽ là yếu tố then chốt để doanh nghiệp lẫn các cá nhân có thể thành công trong những năm tới./.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200 -QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt
chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam